

Số: 308/BC-UBND

Đoàn Đào, ngày 22 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Về việc chấp hành các quy định của pháp luật của cơ quan, đơn vị
địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ
(Thời kỳ báo cáo từ 01/7/2025 đến 15/6/2026)**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung đặc điểm, tình hình

Thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025, xã Đoàn Đào được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã Phan Sào Nam, Minh Hoàng và Đoàn Đào là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; Diện tích tự nhiên: 22,39 km². Quy mô dân số: 22.922 người, tiếp giáp với các xã: Quang Hưng, Tiên Tiến, Tiên Hoa, Hoàng Hoa Thám và Hồng Quang, Nguyễn Trãi. Toàn xã có 13 thôn.

2. Về cơ cấu tổ chức, số lượng cán bộ, công chức, viên chức

a) Cơ cấu tổ chức

- Ngày 01/07/2025 Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức kỳ họp ban hành Nghị quyết thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã gồm 03 cơ quan chuyên môn cụ thể: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công, Thành lập mới 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã gồm: Trung tâm Dịch vụ Văn hóa - Xã hội xã, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã. Đồng thời tiếp nhận nguyên trạng 07 đơn vị trường học (gồm 03 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở, 2 trường liên cấp tiểu học và Trung học cơ sở), 03 trạm Y tế (Trạm y tế: Minh Hoàng, Đoàn Đào, Phan Sào Nam). Tính đến thời điểm 01/7/2025 UBND xã có 03 cơ quan chuyên môn, 01 tổ chức hành chính, 12 đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và triển khai Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030. Đảng ủy, UBND xã đã xây dựng đề án và thống nhất chủ trương sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã cụ thể:

+ Ban hành Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc Thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đoàn Đào trên cơ sở đổi tên Trung tâm Dịch vụ Văn hóa - Xã hội xã Đoàn Đào và bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về khuyến nông, môi trường, đô thị và các lĩnh vực khác theo quy định

+ Ban hành Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc Thành lập Trạm Y tế xã Đoàn Đào trên cơ sở hợp nhất Trạm Y tế Đoàn Đào, Trạm Y tế Minh Hoàng, Trạm Y tế Phan Sào Nam hoạt động kể từ ngày 01/01/2026.

Tính đến thời điểm 01/6/2026 UBND xã có 03 cơ quan chuyên môn, 01 tổ chức hành chính, 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, giảm 02 đơn vị so với thời điểm 01/7/2025.

b) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh về việc tạm giao biên chế, Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã thống nhất phân bổ biên chế chi tiết đến từng cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định, cụ thể:

Năm 2025 UBND xã được giao tổng biên chế cán bộ, công chức: 38 người, giao số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã: 247 người

Năm 2026 UBND xã được tạm giao tổng biên chế cán bộ, công chức: 38 người, tạm giao số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã: 246 người

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức có mặt tính đến thời điểm 01/6/2026:

* Số lượng cán bộ công chức được giao 38 biên chế, có mặt 34 người:

+ Lãnh đạo UBND xã: giao 03 biên chế (01 chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch); hiện có mặt 03 người.

+ Lãnh đạo HĐND, các Ban HĐND xã: giao 03 biên chế (01 Phó Chủ tịch HĐND, 02 Phó ban chuyên trách) hiện có mặt 03 người;

+ Văn phòng HĐND và UBND xã: giao 08 biên chế, hiện có mặt 07 người

+ Phòng Kinh tế: giao 10 biên chế, hiện có mặt 09 người;

+ Phòng Văn hoá - Xã hội: giao 08 biên chế, hiện có mặt 06 người

+ Trung tâm Phục vụ Hành chính công: giao 06 biên chế, hiện có mặt 06 người

* Tổng biên chế các đơn vị sự nghiệp được giao là 249 biên chế, số có mặt là 241 biên chế, cụ thể như sau:

+ Các trường Mầm non: giao 80 biên chế, có mặt 75 người;

+ Các trường Tiểu học: giao 35 biên chế, có mặt 34 người;

+ Các trường Trung học cơ sở: giao 27 biên chế, có mặt 26 người;

+ Trường Tiểu học và THCS: giao 76 biên chế, có mặt 76 người;

+ Trung tâm dịch vụ tổng hợp: giao 05 biên chế, có mặt 04 người;

+ Trạm y tế xã: giao 26 biên chế, có mặt 26 người.

- Ủy ban nhân dân xã có 01 đơn vị tự chủ về tài chính là Ban quản lý đầu tư xây dựng xã với số lượng người làm việc là 03 người.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Việc phổ biến, quán triệt và triển khai các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở

a) Tình hình phổ biến, quán triệt, triển khai thi hành pháp luật về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hoá công sở

- Ngay sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Đoàn Đào đã ban hành quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 về Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Đoàn Đào quản lý đồng thời yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Quy chế này đến cán bộ, công chức, viên chức xã biết, thực hiện và đến Nhân dân biết để giám sát việc thực hiện.

- Thực hiện Công văn số 5284/SNV-CCHCVTLT ngày 05/11/2025 của Sở Nội vụ về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Ngày 06/11/2025, UBND xã ban hành Công văn số 500/UBND-VHXXH về việc yêu cầu thực hiện nghiêm các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Ngày 26/3/2026, UBND xã ban hành Công văn số 228/UBND-VHXXH về việc chấn chỉnh chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc quán triệt và tổ chức thực hiện các văn bản về kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn hình thức và thiếu thường xuyên. Một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời bổ sung nội dung theo các văn bản vào quy chế làm việc của đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa được duy trì thường xuyên, chưa thật sự quyết liệt.

c) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Sau thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp khối lượng công việc của các cơ quan lớn, cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện nhiều nhiệm vụ cùng lúc dẫn đến việc giám sát kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa được duy trì thường xuyên, liên tục.

d) Giải pháp, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

Ủy ban nhân dân xã tăng cường việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm khi phát hiện các hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Công tác chỉ đạo và tổ chức kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Tình hình xây dựng kế hoạch kiểm tra công vụ

Ngày 31/12/2026, UBND xã ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND về việc Kiểm tra tình hình thực thi kỷ luật, kỷ cương, công vụ năm 2026;

Ngày 31/12/2026, UBND xã ban hành Quyết định Số 1617/QĐ-UBND thành lập Tổ kiểm tra tình hình thực thi kỷ luật, kỷ cương, công vụ năm 2026.

Thời gian kiểm tra từ tháng 01/2026 đến tháng 12/2026. Thời điểm hiện tại UBND xã chưa tiến hành kiểm tra.

3. Việc ban hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định, quy trình làm việc nội bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương và của các phòng, ban, cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

a) Việc ban hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định, quy trình làm việc nội bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương

- Ngày 06/7/2025, ngay sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Đoàn Đào được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 xã Minh Hoàng, Đoàn Đào, Phan Sào Nam. UBND xã đã họp thống nhất ban hành Quy chế làm việc tạm thời của Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào, nhiệm kỳ 2021-2026 (Quyết định số 22/QĐ-UBND). Đồng thời phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các phó chủ tịch và thành viên của UBND xã; Ngày 18/6/2026, UBND xã ban hành Quyết định số 1397/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào, nhiệm kỳ 2026-2031);

- Ngày 19/8/2025, UBND xã ban hành Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị thuộc xã:

+ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Kinh tế;

+ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Văn hóa - Xã hội;

+ Quyết định số 03/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Văn phòng HĐND và UBND xã;

+ Quyết định số 04/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức trung tâm dịch vụ Văn hóa - Xã hội;

+ Quyết định số 05/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã;

+ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã ban hành quy chế làm việc của đơn vị đồng thời phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Kết quả triển khai tổ chức thực hiện, việc chấp hành nội quy, quy chế, quy định, quy trình làm việc nội bộ; phân công nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương

Ngay từ thời điểm bắt đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã đã kịp thời ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/7/2025 về Quy chế hoạt động của UBND xã, nhiệm kỳ 2021- 2026, tạo hành lang pháp lý thống nhất trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời ban hành Quyết định quy định Quy chế chỉ tiêu nội bộ, làm căn cứ quản lý, sử dụng ngân sách đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả. Từ 01/7/2025 đến nay, cán bộ, công chức, người lao động thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế cơ quan; giữ gìn văn hóa công sở; sử dụng hiệu quả thời giờ làm việc. Các phòng ban, đơn vị đã cụ thể hóa nhiệm vụ, phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ và sản phẩm đầu ra, góp phần nâng cao trách nhiệm cá nhân và hiệu quả công việc.

c) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động cơ quan vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại như sau: Công tác tham mưu, xử lý nhiệm vụ do cấp trên giao ở một số bộ phận còn chưa kịp thời; một số công việc giải quyết chậm so với thời gian quy định, nhất là các nhiệm vụ phát sinh nhiều đầu mối hoặc yêu cầu phối hợp liên phòng. Khả năng thích ứng với mô hình mới còn hạn chế; một số cán bộ, công chức chưa chủ động tiếp cận nhiệm vụ sau sáp nhập, còn lúng túng trong xác định phạm vi quyền hạn, trách nhiệm hoặc trong quy trình xử lý công việc theo phân cấp mới. Công tác tham mưu, công khai thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực vẫn chưa bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ; hoạt động rà soát, đơn giản hóa TTHC chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức, chủ yếu dừng lại ở đề xuất cắt giảm thời gian ở các lĩnh vực ít phát sinh hồ sơ, chưa đi vào chiều sâu. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh vẫn còn tồn tại, trách nhiệm giải quyết công việc của một số CBCC chưa thật sự quyết liệt. Kỹ thuật công nghệ thông tin chưa cao; chất lượng một số văn bản tham mưu, dự thảo còn hạn chế về nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày. Chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp mới mang tính đột phá trong cải cách hành chính, chủ yếu vẫn duy trì cách làm cũ, thiếu tính đổi mới trong triển khai nhiệm vụ. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cán bộ, công chức chưa thực sự nghiêm túc; việc sử dụng vật tư, trang thiết bị, thời gian làm việc đôi lúc chưa tiết kiệm, hiệu quả.

d) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Tác động của mô hình hai cấp và khối lượng công việc tăng: Việc chuyển đổi mô hình từ 01/7/2025 làm thay đổi phân cấp, quy trình phối hợp, trong khi một số cán bộ chưa được bồi dưỡng kịp thời. Khối lượng công việc lớn, nhiều đầu mối xử lý khiến tiến độ tham mưu và giải quyết hồ sơ còn chậm. Năng lực và tinh thần trách nhiệm chưa đồng đều: Một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu mới về chuyên môn, CNTT và cải cách hành chính; còn duy trì cách làm cũ, thiếu chủ động. Công tác điều hành, kiểm tra chưa quyết liệt: Một số quy trình nội bộ, cơ chế phối hợp sau sáp nhập chưa hoàn thiện; việc đôn đốc, kiểm tra tiến độ chưa chặt chẽ, dẫn đến chậm trễ hồ sơ.

đ) Giải pháp, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

Thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh; bảo đảm kỷ luật công vụ, văn hóa công sở, kỷ luật thời gian và kỷ luật trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Người đứng đầu chịu trách

nhiệm trực tiếp về kết quả, chất lượng giải quyết công việc của bộ phận, lĩnh vực được giao phụ trách; xử lý dứt điểm các vi phạm, biểu hiện trì trệ, né tránh trách nhiệm.

4. Việc thực hiện quy định về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và giải quyết thủ tục hành chính

a) Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết trên “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh”;

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 8678 TTHC, trong đó: tiếp nhận trực tuyến 8671 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính 08 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 0 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 8421, trong đó: trước hạn và đúng hạn 8405 hồ sơ quá hạn 39 hồ sơ;

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 117, trong đó: 95 hồ sơ đang giải quyết trong hạn, 22 hồ sơ đang giải quyết quá hạn.

- Thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Đoàn Đào đã quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm xin lỗi tổ chức, cá nhân khi để xảy ra chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ.

Trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, công chức thường xuyên theo dõi tiến độ xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Sau 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong giải quyết TTHC, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã phát sinh 39 hồ sơ quá hạn do khách quan (do lỗi kỹ thuật hệ thống), hay do chủ quan, Trung tâm đã chủ động thực hiện xin lỗi công dân bằng các hình thức phù hợp (bằng công văn, bằng tin nhắn điện thoại, trao đổi trực tiếp khi công dân đến nhận kết quả...).

b) Thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan theo quy định (tài liệu kiểm chứng là: văn bản triển khai; dữ liệu thống kê trên các hệ thống thông tin giải quyết TTHC)

UBND xã đã thực hiện số hóa 8563 hồ sơ TTHC tiếp nhận đạt 98,67%; số hóa 8676 hồ sơ giải quyết TTHC đạt 99,98%. Đảm bảo tái sử dụng 100% dữ liệu đã được số hóa nhằm cắt giảm tối đa TTHC và chi phí cho người dân.

d) Triển khai thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND xã chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công và các cơ quan chuyên môn phổ biến, quán triệt Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản triển khai của UBND tỉnh tại cơ quan, đơn vị và tăng cường

trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp Dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 100% lãnh đạo và công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm đã đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để theo dõi kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Cử cán bộ thường xuyên theo dõi kết quả đánh giá Bộ chỉ số để nghiên cứu. Thực hiện chế độ báo cáo tuần về Thường trực Đảng ủy, lãnh đạo UBND về kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính hàng tuần trong đó ghi rõ kết quả thực hiện bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Kết quả đánh giá chất lượng phục vụ hàng tháng đều đạt trên 90 điểm, chất lượng phục vụ đạt mức xuất sắc.

đ) Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao chứng thực và giấy tờ, tài liệu khi thông tin đã được tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh

- Việc quán triệt, triển khai Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về khai thác, sử dụng thông tin đã được tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ cán bộ, công chức tại Trung tâm phục vụ HCC thực hiện tra cứu, khai thác thông tin trên các hệ thống theo quy định, hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu. Đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu, hồ sơ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và sử dụng hồ sơ điện tử trong toàn bộ quá trình tiếp nhận, xử lý, lưu trữ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND được thực hiện nghiêm túc, góp phần giảm giấy tờ, giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Ngày 11/6/2025, UBND xã đã tổ chức Hội nghị thành lập và ra mắt mô hình "Chính quyền đồng hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp" trên địa bàn xã. Tại hội nghị, thủ trưởng các cơ quan đơn vị đã ký cam kết đồng hành, phục vụ người dân. Ủy ban nhân dân xã đã yêu cầu các phòng, ban chuyên môn, bộ phận Một cửa ký cam kết không tự ý yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp bản sao

chứng thực khi thông tin đã được tích hợp trên thẻ Căn cước hoặc tài khoản định danh điện tử.

Ngày 12/6/2026, UBND xã ban hành Kế hoạch số 109/KH-UBND về triển khai thực hiện Đề án 01 về nội dung mô hình “Chính quyền đồng hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp” trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn xã Đoàn Đào

e) Tồn tại, hạn chế

Một số người dân, đặc biệt là người cao tuổi còn gặp khó khăn trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tài khoản định danh điện tử.

Việc số hóa hồ sơ đối với một số thủ tục phát sinh số lượng lớn còn mất nhiều thời gian.

Hạ tầng công nghệ thông tin đôi khi chưa ổn định, ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

Một số hồ sơ liên thông phụ thuộc vào tiến độ xử lý của cơ quan cấp trên nên vẫn phát sinh tình trạng chậm hạn.

g) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nhận thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Khối lượng công việc lớn trong khi số lượng công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ còn ít.

Hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính đôi khi phát sinh lỗi kỹ thuật.

Việc liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa một số hệ thống còn chưa đồng bộ.

h) Giải pháp, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tài khoản định danh điện tử.

Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và thực hiện số hóa hồ sơ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

Thường xuyên theo dõi kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để kịp thời khắc phục các tiêu chí còn hạn chế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện lưu trữ và khai thác hồ sơ điện tử.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-UBND; hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân nộp bản sao chứng thực đối với các thông tin đã được tích hợp trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

Phấn đấu nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thời gian tới.

5. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; kết quả tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và kết quả thực

hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh giao

a) Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trên cơ sở chương trình, kế hoạch công tác năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ngành liên quan chủ động xây dựng chương trình công tác gửi về Ủy ban nhân dân xã (*qua Văn phòng HĐND và UBND xã*) tổng hợp báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, tham gia ý kiến, bổ sung, tổ chức hội nghị với các thành viên Ủy ban nhân dân xã thống nhất ban hành chương trình, kế hoạch công tác.

- Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2025 của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026 và Chương trình công tác năm 2026 của UBND xã Đoàn Đào. Các chương trình công tác đã xác định đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý đất đai, đầu tư công, an sinh xã hội và giải quyết thủ tục hành chính.

UBND xã đã ban hành 197 kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch bảo đảm đúng quy định, phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm thực hiện và thời gian hoàn thành đối với từng nhiệm vụ

- Kết quả tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác:

Sau khi ban hành, Chương trình kế hoạch công tác năm của xã được gửi tới các cơ quan, đơn vị, giao Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công theo đúng thời gian và nội dung của Chương trình công tác; đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình. Tại các cuộc họp của UBND xã đã kiểm điểm đánh giá công tác định kỳ hàng tháng, quý. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã được phân công điều hành cuộc họp, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo, giải trình kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình công tác. Bên cạnh những nhiệm vụ tại Chương trình công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị còn phải tập trung các nhiệm vụ khác do UBND xã giao và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong năm. Trong quá trình thực hiện căn cứ các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, căn cứ tình hình thực tế Chương trình công tác sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân xã giao Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc để hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian và đảm bảo chất lượng, cập nhật tình hình và báo cáo đầy đủ theo đúng Quy chế làm việc của UBND xã. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đặt ra trong chương trình, kế hoạch công tác, cụ thể như sau:

- + Tổng số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác: 367
- + Số nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu công việc: 367
- + Số nhiệm vụ chậm tiến độ, chưa đảm bảo yêu cầu: Không.

b) Việc tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

UBND xã Đoàn Đào đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Các nhiệm vụ được giao đều được tiếp nhận, phân công xử lý kịp thời thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan chuyên môn, cán bộ, công chức trong quá trình tham mưu, tổ chức thực hiện.

100% văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan cấp trên được tiếp nhận, phân công xử lý theo thẩm quyền; không có nhiệm vụ bị bỏ sót, không thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã giao Văn phòng HĐND và UBND xã đôn đốc theo dõi tiến độ thực hiện của các cơ quan đơn vị; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã tiến hành triển khai thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo và công chức chuyên môn phụ trách các lĩnh vực triển khai thực hiện, kết quả các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh được hoàn thành đúng thời gian tiến độ, đảm bảo yêu cầu công việc theo quy định.

Trong thời kỳ báo cáo (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/6/2026), Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 10.504 văn bản đến trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; đã xử lý 10.504 văn bản, đạt 100%, đang xử lý 0 văn bản, không có văn bản chưa xử lý.

Công tác xử lý văn bản được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tiến độ theo quy định. Tổng số văn bản xử lý đúng hạn là 3.439 văn bản, đạt 100%; không có văn bản quá hạn. Các văn bản quá hạn chủ yếu thuộc nhóm văn bản phối hợp, văn bản cần xin ý kiến nhiều cơ quan hoặc liên quan đến nội dung chuyên môn phức tạp, cần thời gian xác minh, rà soát.

c) Việc rà soát, ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Ngày 31/3/2026, sau khi rà soát chức năng, nhiệm vụ của các ngành, UBND xã ban hành Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào.

- Ngày 01/4/2026, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ban ngành, UBND xã ban hành Quyết định sửa đổi quy định chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị:

+ Quyết định số 720/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Kinh tế;

+ Quyết định số 717/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Văn hóa - Xã hội;

+ Quyết định số 719/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Văn phòng HĐND và UBND xã;

+ Quyết định số 722/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức trung tâm dịch vụ tổng hợp xã;

+ Quyết định số 721/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã;

+ Quyết định số 723/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm phục vụ hành chính công.

d) Công tác bố trí, sắp xếp, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, UBND xã đã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp đảm bảo quy định, số lượng cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp được kiện toàn cơ bản theo quy định, trong đó: đối với 04 cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã có 04 cấp trưởng, 04 cấp phó; đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm có 09 cấp trưởng, 15 cấp phó. Đội ngũ cán bộ, công chức đã được sắp xếp cơ bản phù hợp với năng lực chuyên môn, bảo đảm đáp ứng kịp thời yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Trong thời gian qua, nhằm củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, căn cứ các quy định của cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ và theo phân cấp quản lý; trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh, đơn vị đã thực hiện các bước rà soát nguồn cán bộ, đánh giá năng lực, phẩm chất và quy trình bổ nhiệm theo đúng quy định. Từ 01/7/2025 đến nay UBND xã đã bố trí điều động 04 công chức lãnh đạo quản lý, sắp xếp bổ nhiệm mới 02 công chức lãnh đạo, quản lý, bổ nhiệm lại 01 viên chức lãnh đạo quản lý, tiếp nhận 01 công chức, 01 viên chức đơn vị sự nghiệp góp phần ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Thực hiện các quyết định giao biên chế của UBND tỉnh, UBND xã đã ban hành các quyết định giao biên chế cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã.

- Ngày 17/10/2025, UBND xã ban hành Quyết định số 863/QĐ-UBND Về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào năm 2025; Quyết định số 864/QĐ-UBND Về việc giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào năm 2025;

- Ngày 31/12/2025, UBND xã ban hành Quyết định số 1449/QĐ-UBND Về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào năm 2026; Quyết định số 1450/QĐ-UBND về việc tạm giao biên chế

sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào năm 2026;

- Ngày 12/5/2026, UBND xã ban hành Quyết định số 1245/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tạm giao biên chế cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào năm 2026;

- Ngày 11/12/2025, UBND xã ban hành Quyết định số 1215/QĐ-UBND về việc phê duyệt tạm thời danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức và lao động hợp đồng của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã Đoàn Đào, giai đoạn 2025-2026;

- Ngày 15/5/2026, UBND xã ban hành Quyết định số 1174/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND xã Đoàn Đào

Trên cơ sở biên chế được giao và vị trí việc làm đã được phê duyệt, UBND xã đã bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

Số biên chế công chức được giao 38, có mặt 34 (còn thiếu 04 người).

số biên chế viên chức được giao: 249, có mặt (241 (còn thiếu 08 người).

Kết quả bố trí, sử dụng công chức đến ngày 15/6/2026:

Stt	Tên đơn vị	Số biên chế giao	Số biên chế có mặt	Ghi chú
I	Biên chế HĐND và UBND xã	38	34	Thiếu 04
1	Văn phòng HĐND và UBND	8	7	
2	Phòng Kinh tế	10	9	
3	Phòng Văn hóa - xã hội	8	6	
4	Trung tâm phục vụ hành chính công	6	6	
II	Khối sự nghiệp	249	241	
1	Khối mầm non	80	75	
2	Khối Tiểu học	35	34	
3	Khối THCS	27	26	
4	Khối trường liên cấp	76	76	
5	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	5	4	
6	Trạm Y tế	26	26	

đ) Việc quản lý, sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Đảng ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản công (là trụ sở làm việc; máy móc, trang thiết bị, công cụ dụng cụ) từ 03 xã cũ: Minh Hoàng, Phan Sào Nam, Đoàn Đào. Tài sản được tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm sử dụng tài sản đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Nhìn chung, trụ sở, cơ sở vật chất và trang thiết bị của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động trước mắt; tuy nhiên do cơ sở vật chất tiếp nhận từ xã cũ chưa được đồng bộ, cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trong thời gian tới, bảo đảm phục vụ tốt hơn nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương.

e) Tồn tại, hạn chế

- Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nhiều nhiệm vụ chuyên môn của cấp huyện được chuyển giao về cho cấp xã. Do đó, cấp xã hiện nay vừa phải đảm nhận các nhiệm vụ theo thẩm quyền của mình, vừa thực hiện thêm các nhiệm vụ do cấp huyện chuyển xuống. Thực tế mỗi cơ quan chuyên môn phải đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của nhiều Sở ngành tỉnh, trong khi biên chế công chức còn hạn chế, dẫn đến tình trạng công chức bị quá tải trong công tác tổng hợp, báo cáo, tạo áp lực công việc cao và ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

- Việc bố trí, sắp xếp công việc đối với đội ngũ công nhân Hạt giao thông của huyện cũ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp khi bố trí về xã còn chưa thống nhất về quyền lợi, chức năng, nhiệm vụ dẫn đến không bố trí được.

- Nhân lực của các cơ quan, đơn vị còn thiếu gây khó khăn trong triển khai nhiệm vụ: Thành lập Trạm Y tế nhưng nhân lực còn thiếu và chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo cơ cấu quy định tại Thông tư số 43 của Bộ Y tế nên khó khăn trong kiện toàn bộ máy theo quy định. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thành lập trên cơ sở đổi tên Trung tâm Dịch vụ văn hóa – Xã hội và bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về khuyến nông, môi trường, đô thị và các lĩnh vực khác theo quy định, Tuy nhiên biên chế làm việc tại Trung tâm chưa được giao bổ sung theo chức năng nhiệm vụ mới nên khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức còn bất cập như tiền lương của đội ngũ cán bộ, công chức còn thấp, chưa được cải cách đồng bộ theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chưa tương xứng với khối lượng và tính chất công việc, chưa tạo được động lực mạnh mẽ để cán bộ, công chức yên tâm công tác, chưa có văn bản quy định về phụ cấp chức vụ đối với trưởng, phó khoa của trạm y tế, chưa có quy định cụ thể về chế độ thù lao, nhuận bút đối với phóng viên của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã.

- Hiện nay, khi thực hiện các quy trình về công tác cán bộ như luân chuyển, điều động, bổ nhiệm..., cán bộ, công chức, viên chức vẫn phải nhiều lần nộp hồ sơ giấy dù thông tin đã có từ trước. Điều này gây mất thời gian, công sức; hồ sơ

trùng lặp, phải bổ sung nhiều lần; công tác quản lý, lưu trữ còn thủ công, thiếu liên thông; đồng thời chưa phát huy hiệu quả của việc số hóa dữ liệu cán bộ trong cải cách hành chính và chuyển đổi số.

g) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thực hiện ở một số lĩnh vực còn chậm ban hành hoặc nhiều văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc chưa cụ thể dẫn đến lúng túng hoặc thiếu sót trong tổ chức thực hiện.

Sau khi sáp nhập các phòng, đơn vị phải đảm nhận chức năng nhiệm vụ đa ngành, đa lĩnh vực nhưng biên chế ít, chưa kịp đáp ứng được khối lượng công việc quá rộng lớn, phức tạp dẫn đến áp lực cao lên đội ngũ công chức hiện tại.

Công tác phối hợp giữa các bộ phận, cơ quan, đơn vị còn thiếu chặt chẽ, việc chia sẻ thông tin, dữ liệu chưa kịp thời, đồng bộ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả xử lý công việc.

h) Giải pháp, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới phương thức, lề lối làm việc, giảm các cuộc họp không cần thiết, tăng cường thời gian về kiểm tra và chỉ đạo trực tiếp ở cơ sở. Đổi mới việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị theo hướng gọn, đúng trọng tâm, thiết thực, bảo đảm vừa chỉ đạo toàn diện, vừa tập trung đúng mức sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã đối với các chương trình, kế hoạch trọng điểm nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn.

Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, phù hợp với năng lực, trình độ và kinh nghiệm công tác. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, đất đai, hạ tầng, đô thị, chuyển đổi số. Đẩy mạnh thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và ý thức phục vụ Nhân dân. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, làm cơ sở cho bố trí, sử dụng và khen thưởng, kỷ luật.

6. Việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong công tác chuyển đổi số; việc cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và của từng cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các phòng, ban, cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chấp hành nghiêm chỉnh sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quyết định của cấp trên

a) Thực hiện công vụ trong công tác chuyển đổi số

- Việc quán triệt, triển khai các chủ trương, kế hoạch, chương trình về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh; ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị;

Ngay sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành, UBND xã Đoàn Đào đã khẩn trương tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ thôn và lòng ghép tuyên truyền đến Nhân dân thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở và các lớp tập huấn.

UBND xã ban hành: Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã thành lập Ban biên tập cổng thông tin điện tử xã Đoàn Đào. Quyết định 425/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của Ban biên tập cổng thông tin điện tử xã Đoàn Đào. Ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ, giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định 543/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 về việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng xã Đoàn Đào; đồng thời ban hành Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 về việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng của các thôn trên địa bàn xã để hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt ứng dụng VNeID, phản ánh kiến nghị trên các nền tảng số; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND xã Đoàn Đào về tăng cường thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 12/9/2025 phát động thi đua phong trào “ Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số xã Đoàn Đào giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 23/01/2026 về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của xã Đoàn Đào.

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng theo vị trí việc làm và nhu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương;

Theo quy định công chức bố trí chuyên trách về chuyển đổi số phải là người Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành đào tạo khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công chức có trình độ đáp ứng về chuyên ngành đào tạo của UBND xã có 01 người là chuyên viên trung tâm Phục vụ hành chính công. Tuy nhiên, theo Đề án vị trí việc làm của UBND xã, vị trí công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc phòng Văn hóa - Xã hội. Hiện nay, phòng Văn hóa - xã hội có 01 công chức đã được UBND xã cử đi đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học chuyên ngành công nghệ thông tin.

Đối chiếu với quy định tại các văn bản: Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về vị trí việc làm công chức; Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số; Hướng

dẫn số 3853/HD-SNV ngày 28/4/2026 của Sở Nội vụ về việc rà soát, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số;

Ngày 07/5/2026, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 1221/QĐ-UBND Về việc phân công công chức kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào là chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội, hiện đang được cử đi học văn bằng 2 chuyên ngành công nghệ thông tin. Sau khi có bằng chuyên môn, UBND xã sẽ ban hành Quyết định phụ trách chuyên trách lĩnh vực chuyển đổi số theo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện công vụ trong công tác chuyển đổi số (VD: hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, mức độ sử dụng thực tế; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong thực hiện nhiệm vụ công vụ: xử lý văn bản điện tử; lập, quản lý hồ sơ công việc; sử dụng chữ ký số; điều hành trên môi trường số; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình xử lý công việc trên môi trường điện tử; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế.

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trên môi trường số đạt 100%; tỷ lệ văn bản điện tử trong xử lý nội bộ đạt 74,15%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ đúng hạn đạt 100%.

- Tổng số chứng thư số được cấp cho tổ chức, cán bộ, công chức: 79 số thiết bị token;

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số thường xuyên đạt 100%;

- Tỷ lệ văn bản không mật được ký số, gửi nhận, xử lý trên môi trường số đạt 74,15 %.

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVB-ĐH): đang sử dụng hệ thống do UBND tỉnh Hưng Yên cung cấp; tỷ lệ sử dụng đạt 100% cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

- Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến: kết nối với Cổng dịch vụ công tỉnh Hưng Yên; Trung tâm phục vụ hành chính công tích cực hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công và thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ 100%.

- Các phần mềm chuyên ngành: Phần mềm hộ tịch; Phần mềm Quản lý đất đai; Hệ thống truyền thanh cơ sở thông minh..,

- Cơ sở dữ liệu dân cư: kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tỷ lệ dữ liệu dân cư được số hóa, chuẩn hóa đạt 100%;

- Cơ sở dữ liệu hộ tịch: 85% hồ sơ được số hóa từ năm 1990 đến nay.

- Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, chính sách xã hội: tỷ lệ số hóa đạt 100%.

b) Cụ thể hóa trách nhiệm của cá nhân trong thực thi công vụ

- Việc cụ thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó và từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; gắn với kết quả, tiến độ, sản phẩm cụ thể

Ngày 06/7/2025, trên cơ sở Quyết định ban hành quy chế làm việc số 22/QĐ-UBND của UBND xã, UBND đã ban hành Thông báo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các phó chủ tịch và thành viên UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026;

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã Đoàn Đào về việc phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và danh mục vị trí việc làm đã được UBND xã phê duyệt, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị thuộc xã đã thực hiện nghiêm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Các nội dung quan trọng liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành đều được đưa ra tập thể thảo luận dân chủ, công khai, thống nhất trước khi quyết định; bảo đảm phát huy trí tuệ tập thể, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

Thông qua việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và năng lực của từng cá nhân. Trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được xác định rõ ràng, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp, hạn chế tình trạng chùng chểo, dùn dầy hoặc né tránh trách nhiệm.

Quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được gắn với việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ làm cơ sở xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Nhờ đó, chất lượng, hiệu quả công tác được nâng lên, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được tăng cường. Kết quả đánh giá năm 2025: 06 cán bộ, công chức, viên chức đánh giá xếp loại mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 34 cán bộ, công chức, viên chức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 công chức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Tồn tại, hạn chế:

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số chưa đầy đủ; tinh thần chủ động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ còn hạn chế.

Kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là đối với cán bộ lớn tuổi, dẫn đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số chưa cao.

Việc triển khai, sử dụng một số phần mềm, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành còn chưa đồng bộ; tỷ lệ khai thác, sử dụng các nền tảng số trong giải quyết công việc chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Công tác cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân trong một số lĩnh vực còn

chưa thật sự rõ ràng; việc phân công nhiệm vụ có lúc còn chồng chéo hoặc chưa gắn chặt với kết quả, sản phẩm cụ thể.

Việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức ở một số đơn vị chưa thường xuyên, dẫn đến khó khăn trong việc xác định trách nhiệm cá nhân khi phát sinh tồn tại, hạn chế.

Công tác phối hợp giữa các phòng, ban, bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ có thời điểm chưa chặt chẽ, việc trao đổi, chia sẻ thông tin trên môi trường số còn chưa kịp thời.

Việc chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp trên ở một số cá nhân có lúc chưa nghiêm; vẫn còn tình trạng chậm tham mưu, chậm triển khai hoặc chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức có thời điểm chưa thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm hoặc thực hiện chưa đầy đủ nhiệm vụ được giao.

Việc gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong công tác chuyển đổi số, ở một số đơn vị chưa thực sự rõ nét; công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức có lúc chưa phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân.

d) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số chưa đầy đủ; còn tâm lý ngại thay đổi, chưa chủ động tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ.

Trình độ, kỹ năng số của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, trong khi công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số chưa được tổ chức thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị và các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành còn chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số.

Khối lượng công việc lớn, nhiều nhiệm vụ phát sinh trong khi biên chế, nguồn nhân lực và điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện công việc.

Việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến chưa tạo được động lực mạnh mẽ để nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Giải pháp, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu trong triển khai công tác chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn cơ quan, đơn vị.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các nền tảng, phần mềm dùng chung thông qua đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp, bảo đảm xử lý công việc kịp thời, chính xác và minh bạch.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện công việc của từng cá nhân, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp chậm trễ, thiếu trách nhiệm hoặc không chấp hành chỉ đạo của cấp trên.

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, ban, bộ phận, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; tăng cường chia sẻ dữ liệu, trao đổi thông tin trên môi trường số nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng hằng năm; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành công việc và ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính làm tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và thực thi công vụ trong tình hình mới.

7. Công tác xử lý trách nhiệm của cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với cán bộ, công chức, viên chức khi vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức, văn hóa công vụ, những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm

a) Tình hình và kết quả xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc khi vi phạm nội quy, quy chế, quy định trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức, văn hóa công vụ, những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm

Từ ngày 01/7/2025 đến nay trên địa bàn xã không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nội quy, quy chế, quy định trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính, đạo đức văn hóa công vụ và những việc cán bộ, công chức không được làm.

UBND xã chỉ ban hành 01 Quyết định kỷ luật bằng hình thức “Khiển trách” đối với 01 công chức đã vi phạm thời điểm trước 01/7/2025, cụ thể:

Ngày 10/7/2025, Sở Tư pháp đã có Công văn số 46/STP-BTTP kiến nghị xử lý kỷ luật đối với công chức xã Đoàn Đào do: *“Không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện không đúng trình tự, thủ tục theo quy định*

của pháp luật (không chứng kiến người yêu cầu chứng thực chữ ký trước mặt, tham mưu chứng thực chữ ký không đúng trường hợp được chứng thực) khi tham mưu lãnh đạo xã giải quyết yêu cầu chứng thực tại UBND xã; chưa kiểm tra kỹ hồ sơ, chưa kiểm tra tính xác thực về chữ ký của người yêu cầu chứng thực”. thời gian vi phạm là ở xã Đoàn Đào cũ. Căn cứ các văn bản liên quan, UBND xã đã thành lập Hội đồng kỷ luật xem xét và Quyết định kỷ luật bằng hình thức Khiển trách đối với 01 công chức là ông Lê Ngọc Giang hiện là chuyên viên trung tâm phục vụ hành chính công (thời điểm vi phạm là công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đoàn Đào).

b) Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn một số ít công chức, viên chức đi muộn về sớm, đùn đẩy trách nhiệm, chưa làm việc hết chức trách nhiệm vụ được giao...vẫn còn một số cán bộ, công chức bị kỷ luật,...làm ảnh hưởng đến hình ảnh của hệ thống chính trị địa phương.

c) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Do một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức trong thực thi công vụ.

d) Giải pháp, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

Tiếp tục thực hiện hiện quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp khi có hành vi gây nhiễu, phiền hà trong công việc.

Tiếp tục thực hiện kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định.

8. Công tác kiểm tra, thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân; công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến thực hiện nhiệm vụ công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức, văn hóa công vụ, những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm

a) Công tác kiểm tra tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

Từ ngày 01/7/2025, UBND xã đã quán triệt và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình thực thi công vụ.

UBND xã chưa tổ chức cuộc kiểm tra chuyên đề hoặc kiểm tra đột xuất về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, thông qua công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên, các cuộc họp giao ban, chế độ báo cáo định kỳ và việc theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã đã kịp thời nắm bắt, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế phát sinh (nếu có), bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện đúng quy định của pháp luật

b) Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra: Không.

c) Công tác tiếp công dân; phân loại, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thời gian qua, UBND xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các văn bản có liên quan.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt việc tiếp công dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất bảo đảm đúng quy định; đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động tiếp công dân; xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, mọi khiếu nại, tố cáo phải được xem xét, giải quyết với tinh thần trách nhiệm cao, đúng pháp luật; triển khai đồng bộ các giải pháp, kiên quyết xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, đông người; kịp thời tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định; lấy kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là tiêu chí đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Làm tốt công tác theo dõi, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo và tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm từ cơ sở các vụ việc mới phát sinh, nhất là các vụ việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường, các chế độ, chính sách của người dân; lập danh sách theo dõi các đoàn khiếu kiện đông người và công dân khiếu kiện phức tạp, bức xúc kéo dài trên địa bàn (nếu có) để phân loại, phân công xử lý, đối thoại, không để phát sinh thành “điểm nóng”; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo kích động công dân chống lại người thi hành công vụ, gây rối an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Giải quyết dứt điểm, đúng quy định khiếu nại, tố cáo từ cơ sở; tăng cường các giải pháp và biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác vận động, thuyết phục quần chúng chấp hành quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện quyền khiếu nại, quyền tố cáo, hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, đông

người gây mất ổn định an ninh chính trị tại địa phương; chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thuyết phục và vận động công dân trở về địa phương để giải quyết theo quy định.

- Kết quả công tác tiếp công dân từ 01/7/2025 đến nay:

+ Kết quả tiếp công dân:

Công chức được phân công nhiệm vụ tiếp công dân thực hiện trong các ngày làm việc theo quy định. Trong kỳ, tổng số lượt tiếp: 153 lượt; tổng số người được tiếp: 137 công dân. Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, các chế độ, chính sách của người dân.

Trong kỳ, Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ, tổng số lượt tiếp: 31 lượt, tổng số người được tiếp: 159 công dân. Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, các chế độ, chính sách của người dân.

- Kết quả phân loại và xử lý đơn thư:

* Tổng số đơn: 176 đơn. Số đơn đã xem xét đủ điều kiện xử lý: 175 đơn = 175 vụ việc; số vụ việc thuộc thẩm quyền: 175 đơn;

* Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 13 đơn;

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 21 đơn;

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 142 đơn;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 143 đơn;

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 32 đơn;

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 175 đơn;

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 01 đơn;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

- Kết quả giải quyết khiếu nại:

Ngày 20/5/2026, Chủ tịch UBND xã Đoàn Đào ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Vũ Thị Kim. Kết quả khiếu nại là đúng.

- Kết quả giải quyết tố cáo: Ngày 15/9/2025, Chủ tịch UBND xã Đoàn Đào ban hành Quyết định 546/QĐ-CTUBND về việc thụ lý Tố cáo đối với phòng Kinh tế xã Đoàn Đào. Sau khi tiến hành xác minh. Chủ tịch UBND xã ban hành Kết luận số 01/KL-CTUBND ngày 24/10/2025 kết luận nội dung tố cáo đối với Phòng Kinh tế xã Đoàn Đào là tố cáo sai.

d) Tồn tại, hạn chế

Tình trạng công dân cố tình đơn thư nhiều lần, đơn thư vượt cấp mặc dù đã được UBND cấp xã giải quyết, hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

Một số vụ việc khiếu nại về đất đai, thời điểm diễn ra từ lâu, việc lưu hồ sơ và cung cấp hồ sơ của người khiếu nại còn hạn chế. Trong quá trình thu thập hồ sơ không đầy đủ dẫn đến nhận định, đánh giá vụ việc còn gặp khó khăn.

Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình khi thực hiện khiếu nại, tố cáo. Một số người còn có tâm lý lợi dụng quyền khiếu nại để gây áp lực lên chính quyền.

Một số công dân còn lợi dụng mạng xã hội để thực hiện lợi ích của mình; gây ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội.

đ) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nhận thức và hiểu biết pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa nắm rõ trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo nên vẫn còn tình trạng gửi đơn nhiều lần, gửi đơn vượt cấp hoặc gửi đơn đến nhiều cơ quan khác nhau.

Một số công dân chưa thực sự đồng thuận với kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền, tiếp tục kiến nghị, phản ánh mặc dù vụ việc đã được xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật.

Sự phát triển của mạng xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin, tuy nhiên một số cá nhân đã sử dụng mạng xã hội để đăng tải, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng hoặc thông tin mang tính chủ quan, một chiều, gây ảnh hưởng đến dư luận xã hội và làm phát sinh khó khăn trong công tác quản lý, giải quyết vụ việc của cơ quan nhà nước.

e) Giải pháp, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

- Tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động nắm bắt, xử lý dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng, đơn thư vượt cấp. Thực hiện tốt phương châm: “ Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”, góp phần giữ vững ổn định chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Duy trì nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND xã; bố trí cán bộ có năng lực, trách nhiệm tiếp nhận, phân loại, xác minh và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc phát sinh. Ưu tiên giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài; tăng cường đối thoại, hòa giải ngay từ cơ sở.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp tiếp dân, đối thoại với nhân dân về những vụ việc bức xúc, phức tạp; kịp thời chỉ đạo giải quyết dứt điểm, hạn chế phát sinh điểm nóng.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Rà soát các vụ việc đơn kéo dài, phức tạp, vụ việc đã được thụ lý giải quyết nhưng người dân chưa đồng tình.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định của pháp

luật. Thực hiện giám sát, phản biện đối với việc giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo.

9. Công tác giải phóng mặt bằng của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2026

a) Tình hình, kết quả giải phóng mặt bằng

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện xong giải phóng mặt bằng 05 dự án: Xây dựng cầu Phú Mãn, xã Phan Sào Nam; Dự án đường Tân Phúc- Võng Phan (giao ĐT.378) tỉnh Hưng Yên qua địa phận xã Đoàn Đào, tỉnh Hưng Yên; Dự án ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phố Cao- 110kV Đoàn Đào; Dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đoàn Đào; Dự án Đường nối từ QL.38B với đường đến khu di tích Voi đá Ngựa đá và khu dân cư số 5 huyện Phù Cừ.

b) Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn tình trạng một số ít hộ dân chưa đồng thuận với phương án đền bù, có tâm lý chờ đợi, đòi hỏi mức giá bồi thường cao hơn quy định của nhà nước hoặc không hợp tác trong khâu kiểm đếm.

c) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Hệ thống chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường, hỗ trợ tái định cư thường xuyên thay đổi, có sự chênh lệch giữa giá đất quy định của Nhà nước và giá thị trường thực tế. - Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ lưu trữ không đầy đủ, bản đồ địa chính và hiện trạng sử dụng đất có nhiều sai lệch, biến động lớn.

d) Giải pháp, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

- Tăng cường sự lãnh đạo và phối hợp đồng bộ: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động: Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai, minh bạch các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để người dân biết, kiểm tra và giám sát.

10. Tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 tại cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương. Không có

b) Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh

- Kế hoạch vốn giao năm 2026: 232.982 triệu đồng
- Kết quả giải ngân đến 15/6/2026: 35.665 triệu đồng (đạt tỷ lệ 15,31% so với kế hoạch vốn giao)

c) Nguồn vốn ngân sách cấp xã quản lý

- Kế hoạch vốn giao năm 2026:

Kế hoạch UBND tỉnh giao: 108.800 triệu đồng

Kế hoạch HĐND xã giao: 350.000 triệu đồng

- Kết quả giải ngân đến 15/6/2026: 20.000 triệu đồng (đạt tỷ lệ 18,38% so với kế hoạch vốn Tỉnh giao, và đạt 5,71% kế hoạch HĐND xã giao)

d) Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ thi công một số công trình, dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra; công tác giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ giải ngân còn thấp.
- Công tác rà soát hồ sơ, bàn giao tài liệu, kế thừa nhiệm vụ giữa các đơn vị trước và sau sáp nhập mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư, nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn.
- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đất đai đối với một số dự án còn chậm; việc chuẩn bị hồ sơ thanh toán của nhà thầu chưa bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

đ) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp làm thay đổi cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành và phân cấp, phân quyền ảnh hưởng đến thời gian thực hiện dự án.
- Sau sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp, số lượng các dự án được tiếp nhận và khối lượng công việc cần triển khai lớn, việc thực hiện rà soát tất toán và đăng ký thay đổi thông tin dự án, đăng ký thủ tục thanh quyết toán mất nhiều thời gian, ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân các dự án.
- Công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án còn chậm, kéo dài ảnh hưởng tới tiến độ thi công công trình.
- Giá một số nguyên vật liệu (cát, đá, sắt thép...) và chi phí nhân công tăng so với thời điểm lập dự toán, làm phát sinh chi phí, gây áp lực cho nhà thầu; một số trường hợp phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, kéo dài tiến độ hoàn thành dự án, ảnh hưởng đến tiến độ thi công của một số công trình.

e) Giải pháp, phương hướng để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chuyển tiếp; thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ từng dự án, xác định rõ những khó khăn, vướng mắc để có biện pháp tháo gỡ kịp thời, nhất là đối với các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp.
- Đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị thi công khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, hồ sơ nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành; tăng cường trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc lập, trình và xử lý hồ sơ thanh toán vốn đầu tư công.
- Tập trung giải quyết các tồn tại liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của nhân dân nhằm bảo đảm mặt bằng thi công đối với các công trình, dự án đang triển khai.
- Tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, giám sát tiến độ thi công; yêu cầu các nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc, thiết bị để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm chất lượng công trình.
- Đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời tham mưu đề xuất điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án chậm triển khai, khó có khả năng giải ngân sang các dự án có nhu cầu và khả năng giải ngân tốt hơn theo quy định.
- Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành; chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương lập hồ sơ quyết toán đối với các công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, hạn chế tình trạng chậm quyết toán kéo dài.

11. Tình hình cập nhật, hoàn thiện dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC tỉnh Hưng Yên và đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC

a) Tình hình cập nhật, hoàn thiện dữ liệu hồ sơ CBCCVC và đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC

- Tổng số hồ sơ đã cập nhật trên phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC: 241/241 tổng số có mặt, đạt tỷ lệ 100%

- Tổng số hồ sơ đã đồng bộ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức viên chức: 241 hồ sơ/241 CBCCVC có mặt

- Tổng số hồ sơ còn lỗi đồng bộ: Không.

- UBND xã đã cập nhật xong biên chế và cây đơn vị trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC.

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số nội dung hiện lên cảnh báo nhưng tài khoản của xã không chỉnh sửa được như phân đối khớp dân cư: dữ liệu không tìm thấy lỗi mặc dù đã nhờ hỗ trợ của đội hỗ trợ tỉnh.

- Thông tin trong hồ sơ cán bộ, công chức nhiều khi không sử dụng được do cá nhân tự khai chưa chính xác, các mục tích chọn không có thông tin giống như của cá nhân như đào tạo bồi dưỡng không có mục chọn chứng chỉ nhà nước ngạch thanh tra viên chính, tên của văn bằng chứng chỉ ngành học...

- Cán bộ, công chức, viên chức khi khai hồ sơ không để tâm, chọn khai cho xong nên dữ liệu không chính xác.

c) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức quá chậm, dễ vào chỉnh sửa, bổ sung hay cập nhật phải đợi mất nhiều thời gian.

- Có nhiều nội dung trong phần mềm không cho phép tự điền mà phải tích chọn trong khi nội dung tích chọn không đầy đủ thông tin, không có thông tin liên quan mà cán bộ, công chức, viên chức muốn khai nên cũng không khai được.

12. Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ

a) Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới;

Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/ĐU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đoàn Đào về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức xã Đoàn Đào đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Ngày 26/5/2026, UBND xã ban hành Kế hoạch số 95/Kh-UBND về nâng

cao chất lượng cán bộ, công chức xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Tại Kế hoạch cũng đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt để rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí theo yêu cầu vị trí việc làm và thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch.

b) Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, UBND xã đã dự thảo Đề án sắp xếp tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã, cụ thể:

- Ngày 22/5/2026, UBND xã có Báo cáo số 226/BC-UBND về việc dự kiến Phương án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Đoàn Đào;

- Ngày 05/6/2026, UBND xã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND Tổ chức triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đoàn Đào năm 2026;

- Ngày 08/6/2026, UBND xã ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đoàn Đào;

- Ngày 08/6/2026, UBND xã ban hành Kế hoạch 103/KH-UBND tuyên truyền sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đoàn Đào năm 2026;

- Ngày 08/6/2026, UBND xã ban hành Quyết định số 1337/QĐ-UBND Về việc thành lập Tổ lấy ý kiến cử tri về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đoàn Đào năm 2026;

Xã Đoàn Đào hiện có 13 thôn, trong đó có 08 thôn không đủ tiêu chuẩn tổ dân phố. UBND xã đã xây dựng phương án sắp xếp tổ chức lại còn 07 thôn.

Hiện tại, UBND xã đang tổ chức lấy ý kiến nhân dân vào dự thảo Đề án sắp xếp các thôn, thời gian từ ngày 09/6/2026 đến ngày 28/6/2028.

c) Tồn tại, hạn chế

- Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg: Việc sáp nhập các thôn dẫn đến việc thay đổi địa chỉ hành chính, giấy tờ tùy thân của người dân và đặc biệt là làm mai một các tên làng, tên xóm đã gắn bó lâu đời, gây ra tâm lý hụt hẫng, cần phải có thời gian người dân mới dần quen với thôn mới. Việc sáp nhập làm giảm số lượng thôn, dẫn đến dôi dư một lượng lớn người làm việc trực tiếp ở thôn, trong khi chưa có văn bản hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ hỗ trợ cho những đối tượng này, dẫn đến tâm lý băn khoăn cho người nghỉ cũng như người tiếp tục làm việc.

- Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg: Cán bộ cấp xã hiện phải gánh vác khối lượng công việc lớn, trong khi một số công chức chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên ngành và kỹ năng linh hoạt để xử lý các vấn đề thực tiễn phát sinh tại cơ sở và không có thời gian tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Áp lực công việc cao, nhưng thu nhập và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức chưa tương xứng, dẫn đến tình trạng mất nhiệt huyết cống hiến.

d) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Công việc của cán bộ, công chức phải xử lý quá nhiều, không có thời gian để nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi trao đổi để nâng cao chất lượng.
- Chưa có chế độ đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ, công chức cũng như chế độ hỗ trợ cho những người tham gia công việc ở thôn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi, ưu điểm

- Việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, đồng bộ, thống nhất của các cấp uỷ Đảng và chính quyền từ Trung ương đến địa phương; sự đồng tình, ủng hộ cao của Nhân dân. Nhờ đó, bước đầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp được ổn định, thông suốt; việc sắp xếp bộ máy, bố trí cán bộ phù hợp với trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, việc thành lập các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc được triển khai kịp thời; nhận được sự đồng tình của đội ngũ cán bộ, công chức; cơ sở vật chất, hạ tầng hầu hết được kế thừa từ các đơn vị cũ nên đáp ứng ngay việc vận hành bộ máy kể từ ngày 01/7/2025.

- Tình hình kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh được giữ vững và phát triển ổn định; không phát sinh đơn thư liên quan đến sắp xếp, tinh gọn bộ máy, bổ nhiệm cán bộ; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác kiểm kê, rà soát, xử lý công trình, nhà đất là tài sản công khi sắp xếp bộ máy, đơn vị hành chính được triển khai quyết liệt.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử; đảm bảo tính công khai, minh bạch; chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công ngày càng được cải thiện.

2. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nhiều nhiệm vụ chuyên môn của cấp huyện được chuyển giao về cho cấp xã. Do đó, cấp xã hiện nay vừa phải đảm nhận các nhiệm vụ theo thẩm quyền của mình, vừa thực hiện thêm các nhiệm vụ do cấp huyện chuyển xuống. Thực tế mỗi cơ quan chuyên môn phải đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của nhiều Sở ngành tỉnh, trong khi biên chế công chức còn hạn chế, dẫn đến tình trạng công chức bị quá tải trong công tác tổng hợp, báo cáo, tạo áp lực công việc cao và ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

3. Nguyên nhân

Việc bố trí trụ sở, cơ sở vật chất sau sáp nhập còn bất cập; trụ sở làm việc phân tán không tập trung; máy móc, thiết bị chủ yếu tiếp nhận từ các đơn vị cũ, nhiều tài sản đã xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong môi trường số.

Nhân lực của các cơ quan, đơn vị còn thiếu gây khó khăn trong triển khai nhiệm vụ: phòng chuyên môn thiếu 04 biên chế, Trạm Y tế thành lập nhưng nhân lực còn thiếu và chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo cơ cấu quy định tại Thông tư số 43 của Bộ Y tế nên khó khăn trong kiện toàn bộ máy theo quy định. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thành lập trên cơ sở đổi tên Trung tâm Dịch vụ văn hóa – Xã hội và bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về khuyến nông, môi trường, đô thị và các lĩnh vực khác theo quy định, Tuy nhiên biên chế làm việc tại

Trung tâm chưa được giao bổ sung theo chức năng nhiệm vụ mới nên khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức còn bất cập như tiền lương của đội ngũ cán bộ, công chức còn thấp, chưa được cải cách đồng bộ theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chưa tương xứng với khối lượng và tính chất công việc, chưa tạo được động lực mạnh mẽ để cán bộ, công chức yên tâm công tác, chưa có văn bản quy định về phụ cấp chức vụ đối với trưởng, phó khoa của trạm y tế, chưa có quy định cụ thể về chế độ thù lao, nhuận bút đối với phóng viên của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã.

Việc cụ thể hóa một số nội dung mới của Trung ương còn chưa đầy đủ; một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa có điều kiện lượng hóa; việc triển khai còn phụ thuộc vào quy hoạch, đầu tư công, dữ liệu và hướng dẫn của cấp trên.

Công tác xây dựng cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn chậm; một số chính sách chưa đi vào thực tiễn. Trang thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ; kinh phí hạn chế; chưa có cơ chế khuyến khích hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm tổ chức tuyển dụng công chức còn thiếu để bổ sung cho xã. Thực hiện giao biên chế cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp theo chức năng nhiệm vụ mới, đồng thời phân cấp, xây dựng hướng dẫn khung pháp lý để địa phương có cơ sở thực hiện tuyển dụng biên chế làm việc tại Trung tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Quan tâm chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức điện tử thống nhất; tổ chức số hóa toàn bộ hồ sơ cán bộ hiện có; đồng thời cho phép sử dụng hồ sơ điện tử đã được xác thực thay thế hồ sơ giấy trong các quy trình về công tác cán bộ.

Nơi nhận:

- Đoàn Kiểm tra;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn An